

Số: 1804 /CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận Quý I/2020
so với Quý I/2019

Hưng Yên, ngày 18 tháng 04 năm 2020

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ I/2020**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính riêng Quý I/2020 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh riêng Quý I/2020 so với Quý I/2019 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm		Chênh lệch	
	Quý I/2020	Quý I/2019	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.697.262.412	188.495.392.186	63.201.870.226	34%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.697.262.412	188.495.392.186	63.201.870.226	34%
4. Giá vốn hàng bán	218.165.931.774	163.473.562.760	54.692.369.014	33%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.531.330.638	25.021.829.426	8.509.501.212	34%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	247.087.997	77.398.827	169.689.170	219%
7. Chi phí tài chính	12.831.020.514	9.346.756.415	3.484.264.099	37%
8. Chi phí bán hàng	3.402.343.590	4.156.007.271	-753.663.681	-18%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.941.875.522	5.992.035.120	1.949.840.402	33%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.603.179.009	5.604.429.447	3.998.749.562	71%
11. Thu nhập khác	45.670.408	435.849.681	-390.179.273	-90%
12. Chi phí khác	13.765.468	63.749.102	-49.983.634	-78%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	31.904.940	372.100.579	-340.195.639	-91%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.635.083.949	5.976.530.026	3.658.553.923	61%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.927.702.000	1.195.306.005	732.395.995	61%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0	0%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.707.381.949	4.781.224.021	2.926.157.928	61%

Lợi nhuận sau thuế quý I/2020 so với quý I/2019 tăng 2.926.157.928 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 61%.

Nguyên nhân:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý I/2020 tăng so với quý I/2019 với giá trị tăng là 63.201.870.226 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 34% do tăng trưởng thị trường xuất khẩu shopping bag và bao bì bán nội địa.
2. Doanh thu hoạt động tài chính quý I/2020 so với quý I/2019 tăng với giá trị 169.689.170 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 219%.

3. Do tăng trưởng doanh thu, giá vốn hàng bán cùng với các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý quý I/2020 đều tăng hơn so với quý I/2019 với tỷ lệ tăng tương ứng lần lượt là 33%, 37%, 33%. Công ty tiết kiệm giảm chi phí bán hàng 18% do giảm một phần chi phí vận chuyển, lợi nhuận khác Quý I/2020 giảm 340.195.639 đồng tương ứng 91%.

Trong quý I/2020 thị trường kinh doanh trên khắp các địa bàn cả nước doanh số bán hàng bao bì nội địa thức ăn chăn nuôi và nông sản tăng trưởng; thị trường xuất khẩu túi siêu thị shopping bag giữ ổn định so với cùng kỳ quý I/2019.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận quý I/2020 so với quý I/2019.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường

